TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày: 14-8-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 214/2025/HSST-QĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/HSST-QĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: Tổ I, ấp C, xã T, huyện C (nay là xã C), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Huỳnh Bá T1, sinh năm 1956 và bà Trần Thị P, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/04/2014 bị TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Theo bản án số 71/2014/HSST). Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn) và Trại tạm giam Chí Hòa – Cơ sở T30 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1995 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay là xã H, tỉnh Đồng Tháp); Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn

giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Huỳnh Văn K và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: có 02 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Huyện Hóc Môn) và Trại tạm giam Chí Hòa – Cơ sở T30 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Hoàng B1, sinh năm: 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: C Ấp E, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1962; Anh, chị, em ruột: có 03 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 28/9/2018 bị TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Theo bản án số 129/2018/HS-ST), chấp hành xong ngày 10/02/2023; tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Huyện Hóc Môn) và Trại tạm giam Chí Hòa – Cơ sở T30 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Thị Mộng H, sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký thường trú: 3/112 Ấp D, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 00/12; Con ông Trần Văn H1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; Anh, chị, em ruột: có 05 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011, bị UBND xã T đưa đi cai nghiện tại B, tỉnh Bình Phước (thời gian từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2013); Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Huyện Hóc Môn) và Trại tạm giam Chí Hòa – Cơ sở T30 cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh T và Nguyễn Văn T2 thuê phòng trọ số A, nhà trọ không số, ấp E, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh sống cùng nhau như vợ chồng. Cả hai nghiện sử dụng ma túy đá và cùng mua ma túy của người nam tên "Chuột" (không rõ lai lịch) ở khu vực đường S về sử dụng tại phòng trọ. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 04/8/2024, Đặng Hoàng B1 đến phòng trọ của T, Tuấn chơi thì cả nhóm có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên bàn bạc mỗi người góp 100.000 đồng để mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng. T gọi điện thoại cho "Chuột" mua 300.000 đồng ma túy đá và bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng của T, T2 có sẵn tại phòng trọ để cả nhóm sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 ngày 06/8/2024, Đặng Hoàng B1, Trần Thị Mộng H đến phòng trọ của T, Tuấn chơi thì cả nhóm có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên bàn bạc thống nhất mua 300.000 đồng ma túy đá về sử dụng. B1, T2 và H mỗi người góp 50.000 đồng còn T góp 150.000 đồng, việc góp tiền sẽ thực hiện sau khi sử dụng xong ma túy. Sau đó, T gọi điện thoại cho "Chuột" mua 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khu đất trống gần nhà trọ. Khoảng 15 phút sau "Chuột" đến giao cho T 01 gói ma túy đá, T chưa có đủ tiền nên hẹn đến 15 giờ 00 cùng ngày sẽ gom tiền của cả nhóm trả cho "Chuột".

Sau khi có ma túy, T đem vào phòng và bỏ một ít vào bộ dụng cụ sử dụng có sẵn tại phòng trọ, số ma túy còn lại trong gói Thùy cất giấu trong 01 hộp giấy trên bàn cạnh tường phía cửa phòng để dành sử dụng cho bản thân. Thùy, B1, T2 và H cùng sử dụng ma túy đến 15 giờ 50 phút cùng ngày thì Công an xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, thu giữ dưới chân bàn cạnh tường phía cửa phòng có 01 chai nhựa có nắp đậy trên nắp có gắn 01 ống thủy tinh có đầu tròn chứa chất rắn (ký hiệu m1) và 01 ống hút nhựa, trên bàn giữa phòng có 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m2) và 01 hộp quẹt ga, 01 điện thoại di động Samsung.

Kết luận giám định số 9426/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất dính trong 01 ống thủy tinh đầu tròn được ký hiệu mẫu m1 cần giám định tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết, không xác định được khối lượng.

- 01 gói nylon chứa tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,1786g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T2, Trần Thị Mộng H, Đặng Hoàng B1 khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 02 gói niêm phong ghi vụ 2885/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động Samsung (đã cũ, qua sử dụng).

- 01 hộp giấy.

- 01 hộp quẹt gas.

Đối với đối tượng "Chuột" đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 140/CT-VKSHM ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố như sau:

- Truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Đặng Hoàng B1 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Trần Thị Mộng H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo phải chấp hành từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Hoàng B1 từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thị Mộng H từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ 2885/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy; 01 hộp quẹt gas là công cụ sử dụng ma túy.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung (đã cũ, qua sử dụng), bị cáo T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn (nay là cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh), kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh), đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Vào ngày 06/8/2024, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T2 đã có hành vi cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ và cùng Đặng Hoàng B1, Trần Thị Mộng H góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép tại nhà trọ địa chỉ Phòng trọ số A, nhà không số, ấp E, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Trước đó, ngày 04/8/2024, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T2 đã cung cấp địa điểm và bộ D1, cùng Đặng Hoàng B1 góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép tại nhà trọ có địa chỉ nêu trên.

Ngoài hành vi nêu trên, vào ngày 06/8/2024, tại nhà trọ Phòng trọ số A, nhà không số, ấp E, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Thanh T còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1786g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (Theo kết luận giám định số 9426/KL-KTHS ngày 15/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với bị cáo Đặng Hoàng B1 có 01 tiền án do ngày 28/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 129/2018/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 10/02/2023. Bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo B1 thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy,

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Thanh T đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T2 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Hoàng B1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị Mộng H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo các điều luật đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T2, Đặng Hoàng B1, Trần Thị Mộng H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ ma túy có tác hại khó lường, rất nguy hiểm, không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà còn ảnh hưởng xấu đến gia đình và cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương và khó khăn trong việc phòng chống tội phạm. Nhưng vì muốn đáp ứng nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Huỳnh Thanh T có vai trò tích cực hơn các bị cáo khác, là người cung cấp địa điểm, công cụ, góp tiền đồng thời trực tiếp liên hệ mua ma túy; bị cáo Nguyễn Văn T2 cùng bị cáo T cung cấp địa điểm, công cụ, góp tiền mua ma túy sử dụng; bị cáo Đặng Hoàng B1 và Trần Thị Mộng H góp tiền mua ma túy để các bị cáo cùng sử dụng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Nhân thân:

Bị cáo Huỳnh Thanh T có nhân thân xấu, ngày 16/04/2014 bị TAND huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Theo bản án số 71/2014/HSST).

Bị cáo Trần Thị Mộng H có nhân thân xấu, từng bị UBND xã T đưa đi cai nghiện tại B, tỉnh Bình Phước từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2013.

[8] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không công việc và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng "Chuột" đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ 2885/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy; 01 hộp quẹt gas là công cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung (đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong), T sử dụng để liên lạc mua ma túy.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Huỳnh Thanh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội trên là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

2/ Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

3/ Căn cứ điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Hoàng B1 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

4/ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Mộng H 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2024.

5/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam các bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T2, Đặng Hoàng B1, Trần Thị Mộng H mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

6/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ 2885/2024 bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp giấy; 01 hộp quẹt gas.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Samsung (đã cũ, qua sử dụng, không kiểm tra được bên trong).

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 100/QĐ-VKS-HS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

7/ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh T, Nguyễn Văn T2, Đặng Hoàng B1, Trần Thị Mộng H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND khu vực 8-TP.HCM;
- PV06-CA TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 8-TPHCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam khu vực Hóc Môn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh